ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỐ HÓA HỒ SƠ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

■ **ThS. Trần Quốc Chung[1], ThS. Võ Hải Quang[2]**

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, việc lưu giữ hồ sơ về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đã được Đảng và Nhà nước quan tâm từ rất sớm, điều đó được thể hiện tại Điều 13 Sắc lệnh số 76-SL ngày 20/5/1950 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Quy chế công chức Việt Nam quy định "mỗi Bộ giữ danh sách và hồ sơ lý lịch công chức thuộc quyền, cấp được sử dụng, công chức giữ một bản thứ hai. Bộ Nội vụ giữ danh sách và phiếu cá nhân công chức toàn quốc". Từ đó đến nay trải qua thời kỳ chiến tranh, kinh tế khó khăn, nhưng việc lưu giữ hồ sơ CBCCVC luôn được quan tâm quản lý và lưu giữ. Ngày 06/11/2006 Bộ Nội vụ đã ban hành Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ, công chức kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BNV nhưng cũng đang chủ yếu dưới dạng bản giấy chưa được số hóa xây dựng thành cơ sở dữ liệu (CSDL) nên việc tìm kiếm hồ sơ, thống kê số CBCCVC theo trình độ, chuyên ngành, độ tuổi, sắp nghỉ hưu, sắp bổ nhiệm lại còn gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian, công sức.

Vì vậy, vấn đề số hóa để xây dựng CSDL một cách thống nhất, đồng bộ đã được Chính phủ quan tâm trong những năm gần đây và đã chỉ đạo quyết liệt qua một số Văn bản như: Nghị định 47/2020/NĐ-CP về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Quyết định số 893/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Xây dựng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg về việc mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; Quyết định số 612/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước; Quyết định số 06/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Thông tư số 06/2023/TT-BNV về việc Ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của CSDL Quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước.

Tại Nghệ An, Đề tài "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong xây dựng, quản lý CSDL tổ chức bộ máy và biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An" do bà Võ Thị Minh Sinh - Phó trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy làm chủ nhiệm được triển khai từ tháng 7/2018-12/2019. Đề tài đã đặt bài toán quản lý CSDL TCBM và biên chế của hệ thống chính trị Nghệ

[1] *Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nghệ An;* [2] *Giám đốc Trung tâm Thông tin KH&CN và Tin học Nghệ An*

An để Viettel Nghệ An xây dựng phần mềm và ứng dụng thí điểm tại một số sở, ban, ngành và huyện để cập nhật CSDL, quản lý TCBM, biên chế, vị trí việc làm (VTVL) và đội ngũ CBC-CVC tại 12 đơn vị điểm thành thạo kỹ năng ứng dụng để vận hành, cập nhật, khai thác, quản lý hệ thống CSDL về TCBM, biên chế và đội ngũ CBCCVC, trong đó có 02 cơ quan tham mưu trực tiếp là Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ, kết quả đề tài nghiên cứu được nghiệm thu xếp loại xuất sắc, nhưng theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ngày 10/12/2020, Thường trực Tỉnh ủy có văn bản số 76/TB-TU về việc dừng thực hiện Đề án "Ứng dụng phần mềm quản lý CSDL TCBM, biên chế và CBCCVC tỉnh Nghệ An" để chờ Ban Tổ chức Trung ương triển khai phần mềm quản lý CSDL TCBM, biên chế và CBCCVC thực hiện đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước. Trên cơ sở kết quả đề tài này, Sở Nội vụ đề xuất và UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện đề tài khoa học: *"Ứng dụng CNTT số hóa hồ sơ TCBM CBC-CVC trên địa bàn tỉnh Nghệ An"* nhằm nâng cao hiệu quả về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không thuộc các cơ quan đảng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

1.1. Đối tượng

- Hệ thống TCBM, CBCCVC và người lao động trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Hồ sơ TCBM và CBCCVC trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Quy trình quản lý TCBM, CBCCVC và người lao động trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Phần mềm quản lý và CSDL TCBM, biên chế và hệ thống mẫu biểu báo cáo, sơ yếu lý lịch của CBCCVC và người lao động.

- Quy chế quản lý, vận hành phần mềm quản lý và CSDL về TCBM, biên chế trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi

- *Về không gian:* Hệ thống TCBM, CBCCVC và người lao động trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- *Về thời gian:* Cập nhật CSDL về TCBM, CBCCVC và người lao động trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến 01/7/2023.

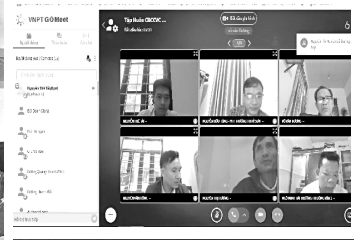

Tập huấn sử dụng phần mềm cho các đơn vị triển khai

2. Phương pháp nghiên cứu

Ban Chủ nhiệm Đề tài sử dụng các phương pháp chính để tiếp cận các nội dung nghiên cứu, đó là: Phương pháp phân tích tài liệu; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp tiếp nhận chuyển giao; Phương pháp kế thừa; Phương pháp thống kê, xử lý số liệu, dữ liệu...

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Đánh giá hệ thống TCBM CBCCVC trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An

1.1. Tình hình chung

Nghệ An có 21 đơn vị hành chính cấp huyện (1 thành phố, 3 thị xã, 17 huyện); 460 xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), trong đó có 150 xã loại 1, 284 xã loại 2 và 26 xã loại 3; 3.799 khối, xóm, bản; dân số 3.737.480 người, đồng bào dân tộc thiểu số trên 491 ngàn người, đồng bào theo đạo công giáo khoảng 290 ngàn người.

Theo số liệu điều tra và cập nhật thực tế đến 14/9/2023, hệ thống TCBM, CBCCVC trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 57 đầu mối đơn vị cấp 1 và 2.490 đơn vị cấp 2 trực thuộc, tổng số CBCCVC và người lao động là 74.982 người.

1.2. Về thực trạng hệ thống và nhân lực CNTT

1.2.1. Hiện trạng hạ tầng CNTT

Hạ tầng mạng LAN, WAN và Internet trong các cơ quan nhà nước của tỉnh hiện đã được đầu tư tương đối đầy đủ với 26/26 sở, ban, ngành; 21/21 huyện, thành phố, thị xã có kết nối mạng LAN, WAN; 47/47 cơ quan nhà nước cấp tỉnh có kết nối Internet, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu, kết nối với các đơn vị trong và ngoài tỉnh. 100% các cơ quan, đơn vị nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã trang bị máy tính, trong đó: cấp sở, ban, ngành đạt tỉ lệ 100% (1.906/1.906) cán bộ có máy tính sử dụng trong công việc; cấp huyện đạt tỉ lệ 100% (1.692/1.692) cán bộ có máy tính sử dụng trong công việc. Tổng số máy chủ trên toàn tỉnh là 240 máy, trong đó có 148 máy ở các cơ quan chuyên môn và 92 máy ở 21 huyện. Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Nghệ An chính thức vận hành từ tháng 7/2019, triển khai với 823 cơ quan nhà nước phục vụ vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp VNPT - IOffice.

1.2.2. Hiện trạng ứng dụng CNTT

Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông tỉnh Nghệ An (tích hợp trên cùng một hệ thống), địa chỉ http://dichvucong.nghean.gov.vn (hoạt động từ ngày 10/01/2017) với 20 sở, ban, ngành và 21 huyện, thành phố, thị xã tham gia. Đến nay, đã cung cấp trên hệ thống 1.882 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 958 dịch vụ công mức độ 2; 632 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 292 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã phối hợp nhà cung cấp dịch vụ tiến hành bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An đi vào hoạt động từ ngày 02/10/2020. Hệ thống bao gồm Cổng chính và 53 cổng thành phần (cổng cấp 2) được tích hợp với nhau và đã được kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Phần mềm quản lý văn bản và điều hành: đã triển khai kết nối liên thông gửi nhận văn bản trên phần mềm VNPT - IOffice cho 23/23 đơn vị cấp sở, 21/21 UBND cấp huyện, 460/460 UBND cấp xã; kết nối liên thông từ Văn phòng UBND tỉnh đến Văn phòng Chính phủ.

Hộp thư điện tử công vụ của tỉnh: với tên miền mail.nghean.gov.vn được triển khai

trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đã có 50 tên miền, 290 nhóm thư và 7.807 tài khoản thư; 100% các cơ quan nhà nước trong tỉnh đã được cấp hộp thư công vụ để trao đổi thông tin; dung lượng sử dụng 1,22 TB.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: với 26 điểm cầu, kết nối UBND tỉnh với UBND các huyện, thành phố, thị xã, mỗi năm phục vụ trên 30 cuộc họp trực tuyến từ tỉnh xuống huyện.

Triển khai chữ ký số: Toàn tỉnh có 20 sở, ban, ngành; 21 huyện, thành, thị và 100% các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành trong tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Vinh, Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An đã được cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ. Việc tích hợp chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đã được VNPT hoàn thiện để có thể ký số trực tiếp trên phần mềm VNPT - IOffice. Toàn tỉnh có trên 4.000 chứng thư số tập thể, cá nhân được cấp đưa vào sử dụng.

1.2.3. Hiện trạng nhân lực CNTT

100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo tin học và các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn; Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc đạt 100%; Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng Internet để xử lý công việc đạt 100%.

Tỷ lệ CBCCVC của tỉnh có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp, đạt 100%.

Năm 2022, toàn tỉnh có 57 cán bộ chuyên trách CNTT, trong đó cấp huyện có 15 người, cơ quan cấp tỉnh có 42 người; có 6 huyện và 8 sở chưa có cán bộ chuyên trách; 67% đơn vị sở, ngành và 90% đơn vị cấp huyện có cán bộ lãnh đạo CNTT; thành lập Đội Ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Nghệ An với 29 thành viên.

Duy trì vận hành phần mềm Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh đến 100% máy tính, máy chủ của cơ quan nhà nước. Triển khai xây dựng Trung tâm Giám sát An toàn thông tin và An ninh mạng (SOC), vận hành trong năm 2022.

Thông qua số liệu điều tra, cho thấy với hiện trạng cơ cấu tổ chức, con người, tiềm lực và các yếu tố liên quan của các tổ chức trong hệ thống TCBM, tỉnh đủ tiềm lực và nhân lực để triển khai thành công các nội dung của Đề tài.

Hội thảo đánh giá kết quả thực hiện đề tài

1.3. Thực trạng số lượng, chất lượng hồ sơ CBCCVC

Các đơn vị điểm đã triển khai thực hiện nội dung quản lý hồ sơ đảm bảo nguyên tắc xây dựng và quản lý hồ sơ CBCCVC. Theo đó, các phòng chuyên môn, đơn vị đã thực hiện việc làm mới, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ của CBCCVC theo quy định.

- Về số lượng hồ sơ: Các đơn vị điểm đã xây dựng số lượng hồ sơ đối với CBCCVC cơ bản đảm bảo theo quy định. Tổng số hồ sơ là: 74.982 hồ sơ.

- Về cơ sở vật chất và chế độ lưu kho hồ sơ: Về cơ bản đã đảm bảo cho việc lưu trữ hồ sơ; đã có tủ lưu trữ hồ sơ. Hồ sơ giấy hầu hết được lưu theo 3 đơn vị (hồ sơ của CBCCVC của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, thành phố do Phòng Nội vụ quản lý; sự nghiệp y tế do Phòng Y tế quản lý; khối sự nghiệp giáo dục đào tạo do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý).

- Về thành phần hồ sơ CBCCVC: Trong hồ sơ đã có quyển lý lịch cán bộ, công chức; Bản sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức; Bản tiểu sử tóm tắt; Phiếu bổ sung lý lịch cán bộ, công chức; Bản sao giấy khai sinh; Bản sao các văn bằng, chứng chỉ. Tuy nhiên nhiều đơn vị thành phần chưa được sắp xếp theo quy định, các danh mục tài liệu chưa được liệt kê trong bìa kẹp. Thành phần hồ sơ đa số các huyện đều thiếu là phiếu bổ sung lý lịch hàng năm, các bản hợp đồng làm việc (đối với viên chức).

- Về quy trình lập hồ sơ cán bộ, công chức ban đầu: cơ bản thực hiện theo quy định, trong vòng 45 ngày, cơ quan có thẩm quyền sử dụng viên chức hướng dẫn viên chức hoàn thiện, xác lập hồ sơ ban đầu.

- Nghiên cứu, sử dụng hồ sơ cán bộ, công chức: Việc nghiên cứu, khai thác sử dụng hồ sơ cán bộ công chức chưa thể hiện trong công tác quản lý, theo dõi hồ sơ. Chưa có phiếu yêu cầu khai thác, sử dụng hồ sơ; giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; mục đích, địa điểm, thành phần hồ sơ đề nghị nghiên cứu.

1.4. Tình trạng trang thiết bị phục vụ công tác cập nhật, lưu giữ, bảo quản hồ sơ CBCC

Hầu hết các đơn vị chưa có kho lưu trữ tập trung; hồ sơ lưu trữ tại các cơ quan sắp xếp ngăn nắp nhưng chưa khoa học, chưa đánh mã số hồ sơ và thể hiện trên sổ theo dõi, chưa thuận tiện cho quá trình khai thác hồ sơ.

Tóm lại, kết quả việc khảo sát, điều tra, đánh giá về hệ thống TCBM, CBCCVC trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã xác định được đầu mối của 2.490 đơn vị ứng dụng, tình trạng về trang thiết bị và cơ sở vật chất, con người để phối hợp thiết lập cây phần mềm, acount truy cập để cập nhật và phân quyền quản lý và cập nhật phần mềm theo sự phân công của tổ chức, đơn vị.

2. Thuê phần mềm, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn sử dụng phần mềm quản lý CSDL về TCBM và biên chế

2.1. Lựa chọn nhà thầu

Thông qua đấu thầu công khai qua mạng, Ban chủ nhiệm đề tài đã ký kết với Viễn thông Nghệ An - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghệ An (VNPT Nghệ An) là đơn vị trúng thầu để triển khai phần mềm trên địa bàn toàn tỉnh.

2.2. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, khai thác, vận hành CSDL

Sau khi ký hợp đồng, VNPT Nghệ An đã chủ động triển khai thiết lập 2.490 Acount theo đầu mối các đơn vị và đào tạo cho tất cả các đầu mối lãnh đạo, cán bộ chuyên trách hoặc am hiểu CNTT, cán bộ quản lý tổ chức 2.490 đơn vị. Ngoài việc phân vùng, phân lớp đào tạo theo cụm tổ chức được 61 lớp dạy trực tuyến thì VNPT Nghệ An còn cử cán

bộ đến từng đơn vị để hướng dẫn cụ thể bằng hình thức cầm tay chỉ việc trực tiếp trên phần mềm. Theo kế hoạch sẽ đào tạo chuyển giao cho khoảng 7.470 cán bộ biết sử dụng phần mềm để cập nhật dữ liệu nhưng thực tế đến nay số người biết cập nhật và xuất dữ liệu thông qua đào tạo trực tiếp và gián tiếp lên đến 74.982 người.

Kết quả: Sau khóa đào tạo 100% học viên đã thực hành thành thạo kỹ năng ứng dụng phần mềm tin học để vận hành, cập nhật, khai thác, quản lý hệ thống CSDL về TCBM, biên chế và đội ngũ CBCCVC theo phạm vi nội dung được đào tạo, thực hành thành thạo kỹ năng ứng dụng phần mềm tin học trong nghiệp vụ công tác của mình.

3. Triển khai cập nhật, số hóa hồ sơ TCBM, CBCCVC trên địa bàn tỉnh

Để việc triển khai cập nhật, số hóa hồ sơ TCBM và CBCCVC trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng, đủ, sạch và chính xác, Ban chủ nhiệm đã tham mưu UBND tỉnh Nghệ An ban hành Công văn số 8687/UBND-TH ngày 03/11/2022 UBND tỉnh về việc triển khai Hệ thống phần mềm quản lý TCBM và biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An. Từ đó tiến hành hướng dẫn các đơn vị triển khai cập nhật, số hóa hồ sơ, xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình cập nhật và đôn đốc việc cập nhật dữ liệu đảm bảo đúng tiến độ đề tài.

Đến ngày 30/6/2023, số lượng hồ sơ được cập nhật và liên thông với CSDL Quốc gia là 74.982 hồ sơ, các hồ sơ có thể xuất ra lý lịch theo 3 mẫu lý lịch cán bộ, đảng viên là 2C-BNV/2008 và 2C/TCTW-98 và mẫu sơ yếu lý lịch tích hợp theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Số hồ sơ cập nhật đã được rà soát in ra để các cá nhân ký và xác nhận, đóng dấu của lãnh đạo cơ quan theo đúng mẫu quy định hiện hành của Bộ Nội vụ.

4. Vận hành chạy phần mềm quản lý TCBM, biên chế sau khi đã cập nhật, số hóa hồ sơ, dự thảo quy chế trình UBND tỉnh ban hành

4.1. Vận hành chạy thử phần mềm

Hiện tại phần mềm đã được cài đặt và chuyển giao cho các đơn vị vận hành cập nhật số liệu thông qua 2 con đường trực tiếp cập nhật dữ liệu trên phần mềm hoặc nhập trên file excel và import vào phần mềm. Sau khi các đơn vị hoàn thành việc nhập thông tin về TCBM và biên chế, CBCCVC vào phần mềm, các thông tin được rà soát, kiểm tra, đối chiếu và xác nhận của cấp có thẩm quyền thì toàn bộ dữ liệu sẽ được khóa. Từ đó việc khai thác, cập nhật, sử dụng CSDL sẽ được phân quyền cho từng vị trí trong nghiệp vụ công tác TCBM và biên chế, ví dụ:

- Về phía lãnh đạo tỉnh: Có thể xem, khai thác được thông tin về TCBM, biên chế bất cứ một cơ quan, đơn vị nào trong hệ thống chính trị của tỉnh; có thể xem độ tuổi, trình độ chuyên môn đào tạo, trình độ lý luận chính trị, quá trình công tác của bất kỳ một đồng chí CBCCVC của một cơ quan, đơn vị nào, cũng như các đồng chí được quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các sơ đồ, biểu đồ thống kê báo cáo, đồng thời theo dõi được kết quả thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết 18/NQ-TW, Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị quyết 39/NQ-TW của Bộ Chính trị về sắp xếp TCBM và biên chế của hệ thống chính trị tỉnh... để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo những nội dung liên quan.

- Về phía lãnh đạo đơn vị có thể xem thông tin về: TCBM và biên chế của cơ quan, đơn vị mình; thông tin về CBCCVC thuộc quyền quản lý như: độ tuổi, trình độ chuyên môn đào tạo, trình độ lý luận chính trị; quá trình công tác... theo phân cấp quản lý CBCCVC.

- Về phía cán bộ làm công tác tổ chức, nội vụ: Có thể thực hiện các nghiệp vụ liên quan thông qua hệ

thống phần mềm như: cập nhật các dữ liệu về TCBM và biên chế, công tác cán bộ có biến động hàng ngày; thực hiện các báo cáo, thống kê về TCBM và biên chế của cơ quan, đơn vị mình bất kể thời điểm nào và đáp ứng theo bất kể yêu cầu nào về mẫu biểu của cấp trên; danh sách đến hạn nâng lương, soạn thảo các quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nâng lương,...

- Về phía đội ngũ CBCCVC: Có thể tự cập nhật sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu quy định, tự đối chiếu với các văn bằng gốc và có thể in bản sơ yếu lý lịch của mình theo mẫu lý lịch tích hợp của Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương khi cần thiết mà không phải viết tay.

Ngoài ra, tất cả các đối tượng đều có thể nhìn thấy được hệ thống cảnh báo, như: đến hạn nâng lương, đến hạn bổ nhiệm lại, sinh nhật, thông báo nghỉ hưu... đồng thời công tác TCBM và nghiệp vụ về công tác cán bộ sẽ được chuẩn hóa đồng bộ (từ quy trình đến các quyết định). Đặc biệt, thông tin được liên thông với Hệ thống CSDL quốc gia về CBCCVC trong cơ quan nhà nước.

4.2. Xây dựng Quy chế cập nhật, ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý TCBM, CBCCVC trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Ban chủ nhiệm đề tài đã xây dựng quy chế vận hành, quản lý, khai thác và cập nhật CSDL phục vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo, thống kê theo yêu cầu. Nội dung quy chế được nghiên cứu xây dựng bao gồm 4 chương, 20 điều. Hiện nay, bản Quy chế này đã được hoàn thiện xin ý kiến các ngành và trình UBND tỉnh Nghệ An ban hành, nhưng trong quy chế có rất nhiều điều bắt buộc chung phải thực hiện để đảm bảo quy trình quản lý cán bộ theo Quy định của Bộ Nội vụ nên UBND tỉnh đề nghị Ban chủ nhiệm đề tài, Sở Nội vụ nghiên cứu thêm và phối hợp với Sở Tư pháp để ban hành Quy chế dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Ban chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đã hoàn thành 100% các nội dung theo hợp đồng đã ký với Sở Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

- Đánh giá hệ thống TCBM, CBCCVC và người lao động trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Hiện trạng cơ cấu tổ chức, con người, tiềm lực và các yếu tố liên quan của các tổ chức trong hệ thống TCBM; Khảo sát hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT và hiện trạng quản lý lưu trữ hồ sơ về CBCCVC tại các đơn vị trong hệ thống TCBM.

- Thuê phần mềm, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, nhà quản lý và đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức sử dụng phần mềm quản lý CSDL về TCBM và biên chế với số lượng 7.470 người của 2.490 đơn vị.

- Tổ chức triển khai nhập CSDL CBCCVC trên toàn tỉnh Nghệ An của 2.490 đơn vị với số lượng 74.982 hồ sơ CBCCVC.

- Vận hành chạy phần mềm Quản lý TCBM, biên chế sau khi đã cập nhật, số hóa hồ sơ và liên thông với CSDL quốc gia về TCBM và CBCCVC. Dự thảo quy chế vận hành và ứng dụng phần mềm trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy chế quản lý, cập nhật và khai thác sử dụng phần mềm và giao Sở Nội vụ tiếp nhận phần mềm để quản lý và khai thác; Bố trí kinh phí từ ngân sách để thuê nhà cung cấp dịch vụ CNTT phục vụ ứng dụng phần mềm quản lý TCBM, biên chế và đội ngũ CBCCVC vào áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ năm 2023.

- Các sở, ban, ngành, huyện có trách nhiệm ứng dụng phần mềm để quản lý, điều hành về công tác TCBM và CBCCVC thực hiện trên phần mềm để đảm bảo CSDL luôn "đúng, đủ, sạch, sống"./.